

Bản án số: 69/2022/HS-PT
Ngày: 22-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành

Ông Nguyễn Thiện Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát – Thư Ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại điểm cầu của Tòa án nhân dân tỉnh Long An và điểm cầu của Tòa án nhân dân huyện C xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 33/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Ngọc L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Văn Ngọc L, sinh ngày 20/10/2000. Nơi cư trú: Số nhà 102/2 ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm T2ê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đào Thị T1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Ngọc L: Ông Nguyễn Trung Trực - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Long An, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1970. Cư trú tại: Số 102/2 ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh Long An, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng nghị không triệu tập:

- Bị hại: Bà Lưu Thị T2, sinh năm: 1962. Cư trú tại: Ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh Long An, đã chết.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lưu Thị T2:

1. Ông Nguyễn Thành P, sinh năm: 1980. Cư trú tại: Ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh Long An.

2. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1937. Cư trú tại: Khu phố 2, thị trấn V, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 16/5/2021, sau khi uống bia cùng bạn xong, bị cáo Nguyễn Văn Ngọc L, không có giấy phép lái xe theo quy định đã tự lấy chìa khoá và xe mô tô biển số 62K1-283.99 của ông Nguyễn Văn T (cha ruột của bị cáo L), điều khiển xe lưu thông trên đường tỉnh 827A theo hướng từ xã P1 đi thị trấn V. Khi đến Km 13 + 100 mét, thuộc ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh Long An, cùng lúc này có xe đạp do bà Lưu Thị T2, điều khiển chạy cùng chiều phía trước đang chuyển hướng sang bên trái đường và bánh trước đã sang trái đường, do không chú ý quan sát nên bị cáo L điều khiển xe mô tô chuyển hướng theo, dẫn đến xe mô tô của bị cáo L va chạm vào xe đạp của bà T2 gây ra vụ tai nạn giao thông trên phần đường bên trái hướng đi của bị cáo L. Hậu quả bà Lưu Thị T2 bị thương được đưa đi cấp cứu, đến 22 giờ 30 phút cùng ngày bà T2 tử vong tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Long An.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 19 giờ 15 phút, ngày 16/5/2021, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thực hiện ghi nhận như sau:

Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường rải nhựa, đường thẳng, có chiều rộng mặt đường là 6,6 mét được phân chia thành hai chiều đường riêng biệt bằng vạch kẻ đường đứt quãng, mỗi bên có chiều rộng là 3,3 mét. Hiện trường nhìn từ hướng xã P1 về thị trấn V, huyện C, tỉnh Long An, lấy lề chuẩn là lề bên trái theo chiều đi từ hướng xã P1 về thị trấn V thì các vết cày, vết trượt để lại hiện trường cũng như xe mô tô, xe đạp đều nằm bên lề trái hướng đi của bị cáo.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 120/TT ngày 01 tháng 6 năm 2021, của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Long An, đối với nạn nhân Lưu Thị T2 tử vong do chấn thương bụng nặng, vỡ gan gây sốc chấn thương và sốc mất máu/ đa chấn thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số HST 466/ĐC.2021 ngày 14 tháng 6 năm 2021, của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu máu của Nguyễn Văn Ngọc L có nồng độ Ethanol là: 80,21 mg/100ml.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Ngọc L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ngọc L 02 (Hai) năm tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 591, 601 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ngọc L và người có quyền L nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T phải liên đới bồi thường các khoản thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Thành P số tiền còn lại là 19.044.000 đồng.

- Về tài sản tạm giữ: Tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển số 62K1-283.99 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016001 của ông Nguyễn Văn T để đảm bảo việc thi hành án. Hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đang tạm giữ, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và về quyền và thời hạn kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 21/01/2022 bị cáo Nguyễn Văn Ngọc L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu, Tòa án sơ thẩm xét xử đối với bị cáo về tội “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Do mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là nặng nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Văn T trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm có tuyên buộc ông và bị cáo liên đới bồi thường khắc phục thiệt hại cho phía bị hại số tiền 19.044.000 đồng và tạm giữ tài sản là chiếc xe mô tô biển số 62K1-283.99 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô của ông để đảm bảo thi hành phần trách nhiệm dân sự. Hiện nay ông đã bồi thường xong cho gia đình bị hại nên ông yêu cầu hoàn trả lại tài sản trên cho ông.

Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Nguyễn Văn Ngọc L kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

- Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Ngọc L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng, không oan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra bị

cáo thật thà khai báo, ăn năn hối lỗi; bị cáo đã thỏa thuận bồi thường được hơn 2/3 các khoản thiệt hại cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của xã, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo 02 năm tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Xét thấy: Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo có bổ sung thêm tình tiết đã bồi thường số tiền 19.044.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm và gia đình bị cáo có người thân có công với Cách Mạng, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, giảm cho bị cáo từ 03 đến 04 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Văn Ngọc L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết mới bị cáo bổ sung tại phiên tòa phúc thẩm như bị cáo có người thân có công với Cách Mạng; đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại, là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo từ 6 tháng đến 12 tháng tù. Đối với bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Văn Ngọc L trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn Ngọc L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: Vào khoảng 19 giờ ngày 16/5/2021 sau khi đã uống bia bị cáo tự ý lấy chìa khoá xe mô tô biển số 62K1-283.99 (của cha ruột bị cáo) lưu thông trên đường tỉnh lộ 827A, hướng từ xã P1 đi thị trấn V, do không chú ý quan sát, đi không đúng làn đường

quy định đã gây tai nạn giao thông với xe đạp do bà Lưu Thị T2 điều khiển chạy cùng chiều phía trước, đang chuyển hướng sang bên trái đường. Hậu quả làm bà Lưu Thị T2 tử vong tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Long An do chấn thương bụng nặng, vỡ gan gây sốc chấn thương và sốc mất máu/ đa chấn thương. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Ngọc L điều khiển xe mô tô biển số 62K1-283.99, không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe có nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định (nồng độ Ethanol trong máu là 80,21 mg /100 ml), điều khiển xe không chú ý quan sát, đi không đúng làn đường quy định đã gây tai nạn giao thông với xe đạp chạy cùng chiều phía trước, đang chuyển hướng sang bên trái đường, đã vi phạm vào khoản 8, khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, dẫn đến tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng làm một người chết, có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo qui định điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Ngọc L: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối lỗi; bị cáo đã thỏa thuận bồi thường được hơn 2/3 các khoản thiệt hại cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của xã, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo 02 năm tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Xét thấy: Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có bổ sung tình tiết mới là bị cáo có người thân là ông Phạm Văn T2 và bà Lương Thị C (Ông bà cố) có công với Cách Mạng, bị cáo đã bồi hoàn xong số tiền mà Tòa án cấp sơ thẩm buộc phải bồi thường, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối bị cáo, nên có căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo yêu cầu của bị cáo. Đối với hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi tham gia giao thông không chấp hành những quy định của Luật giao thông đường bộ gây ra tai nạn giao thông, làm cho một người chết, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm vào khoản 8, khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, nên đối với hành vi của bị cáo cần phải xử lý thật nghiêm là bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mới răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó, không có căn cứ cho bị cáo được hưởng án treo theo yêu cầu của bị cáo và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tham gia phiên tòa.

[4] Về áp dụng biện pháp tư pháp: Tòa án cấp sơ thẩm có tuyên buộc ông Nguyễn Văn T và bị cáo liên đới bồi thường khắc phục thiệt hại cho phía bị hại số tiền 19.044.000 đồng và tạm giữ tài sản là chiếc xe mô tô biển số 62K1-

283.99 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô của ông T để đảm bảo thi hành phần trách nhiệm dân sự. Hiện nay ông Tám đã bồi thường xong cho gia đình bị hại, có xác nhận của bị hại, nên ông T có yêu cầu hoàn trả lại tài sản trên cho ông T. Xét thấy, ông T đã bồi thường xong số tiền theo quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, nên không cần thiết tạm giữ tài sản là chiếc xe biển số 62K1-283.99 để đảm bảo về thi hành về trách nhiệm dân sự. Do đó, ông T yêu cầu nhận lại xe là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Nguyễn Văn Ngọc L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Ngọc L. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Ngọc L và áp dụng các biện pháp tư pháp.

Áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ngọc L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về biện pháp tư pháp: Hoàn trả cho Nguyễn Văn T chiếc xe mô tô biển số 62K1-283.99, số máy JC76E0053207, số khung 7616GZ03488, nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE, màu sơn: đỏ ghi xám và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016001 (Tên chủ xe Nguyễn Văn T). Tài sản do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đang tạm giữ, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Ngọc L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Người TGTТ khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Phụng